

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **489** /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025

V/v thực hiện Nghị định số
13/2025/NĐ-CP ngày 21/01/2025 của
Chính phủ

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Ngày 21/01/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 13/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương giai đoạn 2022-2027 đã sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 68/2023/NĐ-CP ngày 07/9/2023 của Chính phủ. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2027.

Để thực hiện Nghị định, Tổng cục Hải quan yêu cầu các Cục Hải quan tỉnh, thành phố phổ biến, hướng dẫn cán bộ, công chức hải quan và các doanh nghiệp làm thủ tục hải quan tại đơn vị tra cứu Nghị định số 13/2025/NĐ-CP ngày 21/01/2025 để thực hiện khai báo theo đúng quy định và lưu ý một số nội dung như sau:

1. Đối với hàng hóa nhập khẩu từ Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (bao gồm cả 3 vùng lãnh thổ gồm Địa hạt Gu-en-xi, Địa hạt Giơ-xy và Đảo Man) vào Việt Nam

- Hàng hóa nhập khẩu từ các nước trên nếu đáp ứng các điều kiện áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt CPTPP theo quy định tại Khoản 7 Điều 5 Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 và Khoản 3, Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 13/2025/NĐ-CP ngày 21/01/2025 thì người khai hải quan thực hiện kê khai mã Biểu thuế B21 trên tờ khai nhập khẩu.

- Đối với các mặt hàng nhập khẩu áp dụng hạn ngạch thuế quan thuộc nhóm 04.07, 17.01, 24.01, 25.01:

+ Hàng hóa nhập khẩu từ Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (bao gồm cả 3 vùng lãnh thổ gồm Địa hạt Gu-en-xi, Địa hạt Giơ-xy và Đảo Man) thuộc nhóm 04.07, 17.01, 25.01 trong lượng hạn ngạch thuế quan hàng năm theo quy định của Bộ Công Thương (ký hiệu TRQ1) và hàng hóa thuộc nhóm 24.01 nhập khẩu trong hạn ngạch thuế quan thực hiện Hiệp định CPTPP theo quy định của Bộ Công Thương (ký hiệu là TRQ2), đáp ứng các điều kiện để được hưởng thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt CPTPP theo quy định tại Khoản 7 Điều 5

Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 và Khoản 3, Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 13/2025/NĐ-CP ngày 21/01/2025, thì người khai hải quan thực hiện kê khai mã Biểu thuế B21 và áp dụng thuế suất trong hạn ngạch quy định tại Phụ lục II theo khoản 4 Điều 5 Nghị định số 115/2022/NĐ-CP.

+ Hàng hóa nhập khẩu từ Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (bao gồm cả 3 vùng lãnh thổ gồm Địa hạt Gu-en-xi, Địa hạt Giơ-xy và Đảo Man) thuộc nhóm 04.07, 17.01, 24.01 và 25.01 ngoài lượng hạn ngạch thuế quan TRQ1 hoặc TRQ2 quy định tại Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 thì áp dụng các mức thuế suất nhập khẩu theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ và Nghị định sửa đổi, bổ sung.

- Đối với mặt hàng ô tô đã qua sử dụng thuộc nhóm 87.02, 87.03, 87.04 nhập khẩu trong lượng hạn ngạch thuế quan thực hiện Hiệp định CPTPP từ Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (bao gồm cả 3 vùng lãnh thổ gồm Địa hạt Gu-en-xi, Địa hạt Giơ-xy và Đảo Man), đáp ứng các điều kiện để được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt CPTPP thì người khai hải quan thực hiện kê khai mã Biểu thuế B22 và áp dụng thuế suất quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 115/2022/NĐ-CP.

Đối với mặt hàng ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu ngoài lượng hạn ngạch thuế quan thực hiện Hiệp định CPTPP hoặc trong hạn ngạch thuế quan nhưng không đủ điều kiện để hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt CPTPP thì áp dụng thuế suất nhập khẩu theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ và Nghị định sửa đổi, bổ sung.

2. Đối với hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam vào Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (bao gồm cả 3 vùng lãnh thổ gồm Địa hạt Gu-en-xi, Địa hạt Giơ-xy và Đảo Man)

Hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam được nhập khẩu vào lãnh thổ Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (bao gồm cả 3 vùng lãnh thổ gồm Địa hạt Gu-en-xi, Địa hạt Giơ-xy và Đảo Man), người khai hải quan thực hiện kê khai mã số và áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu quy định tại Phụ lục I - Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ và Nghị định sửa đổi, bổ sung.

3. Về xử lý tiền thuế nộp thừa

Việc xử lý tiền thuế nộp thừa đối với các tờ khai hải quan của hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam vào Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (bao gồm cả 3 vùng lãnh thổ gồm Địa hạt Gu-en-xi, Địa hạt Giơ-xy và Đảo Man) hoặc nhập khẩu vào Việt Nam từ Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (bao gồm cả 3 vùng lãnh thổ gồm Địa hạt Gu-en-xi, Địa hạt Giơ-xy và Đảo Man) thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 13/2025/NĐ-CP ngày 21/01/2025.

Tổng cục Hải quan thông báo để các đơn vị biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Đức Chi (để báo cáo);
- TCT Nguyễn Văn Thọ (để báo cáo);
- Các Phó Tổng cục trưởng (để chỉ đạo);
- Vụ HTQT, Vụ Pháp chế, Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí - BTC (để phối hợp t/hiện);
- Cục GSQL, Cục CNTT, Cục KTSTQ, Cục QLRR (để t/hiện);
- Lưu: VT, TXNK. (3b)

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Âu Anh Tuấn